UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1258/QĐ-UBND	*Yên Bái, ngày 29 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với thành phố Yên Bái đợt 04 năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động;

Căn cứ Quyết định số 2766/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái tại Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 21/7/2022, Tờ trình số 371/TTR-UBND ngày 29/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với thành phố Yên Bái đợt 04 năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, mức hỗ trợ, kinh phí hỗ trợ

a) Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp:

- Đối tượng: Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp theo quy định tại điều 4, Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số lượng đối tượng hỗ trợ, thời gian hỗ trợ:

+ Số lượng: 10 người, thời gian hỗ trợ: 03 tháng (tháng 2/2022, tháng 3/2022, tháng 4/2022).

+ Số lượng: 01 người, thời gian hỗ trợ 03 tháng (tháng 4/2022, tháng 5/2022, tháng 6/2022).

+ Số lượng: 105 người, thời gian hỗ trợ: 03 tháng (tháng 4/2022, tháng 5/2022, tháng 6/2022).

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng;

- Tổng kinh phí hỗ trợ: 174.000.000 đồng.

b) Hỗ trợ người lao động quay lại thị trường lao động:

- Đối tượng: Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp theo quy định tại điều 8, Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số lượng đối tượng hỗ trợ, thời gian hỗ trợ:

+ Số lượng: 02 người, thời gian hỗ trợ: 02 tháng (tháng 5/2022, tháng 6/2022).

+ Số lượng: 01 người, thời gian hỗ trợ: 01 tháng (tháng 6/2022)

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng;

- Tổng kinh phí hỗ trợ: 5.000.000 đồng.

c) Tổng kinh phí hỗ trợ: 179.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

2. Nguồn kinh phí

Tạm cấp từ nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2022 để thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định. Số kinh phí tạm cấp này sẽ được thu hồi về ngân sách địa phương khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

- Cấp kinh phí cho thành phố Yên Bái theo danh sách đối tượng và kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thực hiện thu hồi kinh phí về ngân sách địa phương khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung theo quy định.

- Trên cơ sở danh sách đối tượng và kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, số thực chi trả cho các đối tượng, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Yên Bái tổng hợp quyết toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, thẩm định làm căn cứ cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ cho địa phương.

2. Kho bạc Nhà nước Yên Bái: Phối hợp với Sở Tài chính xác nhận số kinh phí ngân sách nhà nước thực chi cho các đối tượng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Phối hợp kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về xác nhận danh sách người lao động đang tham gia BHXH bắt buộc do người sử dụng lao động cung cấp theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát, thống kê, thẩm định danh sách các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại tại điều 4, điều 5 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và việc chi trả kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng. Trường hợp nếu phát hiện có sai sót, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chi trả chính sách hỗ trợ đối với đối tượng theo quy định. Căn cứ danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, thực hiện chi trả ngay cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng chế độ; tổ chức chi trả cho các đối tượng trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai và đúng quy định.

- Chậm nhất 15 ngày, sau khi kết thúc đợt chi trả, Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp) xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Kho bạc Nhà nước Yên Bái; Ban Quản lý các khu công nghiệp; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, VX.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Trần Huy Tuấn

Phụ lục 1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ (Đợt 4)

Tháng 2, 3, 4, 5, 6 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1258 /QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT	Tên doanh nghiệp	Số lao động của doanh nghiệp được hỗ trợ (Chi tiết tại Phụ lục 2, 3, 4, 5 kèm theo)					Mức hỗ trợ (đồng/người/ tháng)	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)
		Tháng 2/2022	Tháng 3/2022	Tháng 4/2022	Tháng 5/2022	Tháng 6/2022		
	Tổng cộng							**179.000.000**
I	**Đối với người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp**	**10**	**10**	**116**	**106**	**106**		**174.000.000**
1	Công ty TNHH Ngành Gỗ Thiên An Việt Nam			90	90	90	500.000	135.000.000
2	Công ty Cổ phần khoáng sản Red Stone			14	14	14	500.000	21.000.000
3	Công ty Cổ phần Sứ cách điện Việt Nam			1	1	1	500.000	1.500.000
4	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Bình Minh	10	10	11	1	1	500.000	16.500.000
II	**Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động**							**5.000.000**
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Bình Minh				2	3	1.000.000	5.000.000

Phụ lục 2

DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP (Đợt 4)

Tháng 4, 5, 6 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1258/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH sản xuất gỗ Thiên An Việt Nam
2. Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh: 5200879830
3. Địa chỉ: Khu Công Nghiệp phía Nam xã Văn Phú, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
4. Điện thoại liên hệ: 02163816789 Email: cttnhhngthienan@gmail.com
5. Tài khoản: Số tài khoản 118002826888 Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Yên Bái

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9*10	12	13
		Tổng cộng								**135.000.000**		
1		Hoàng Văn Điệp	15097008270	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	12/10/2021	1520767265	500.000	3	1.500.000	108874037682	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
2		Lò Minh Quang	15202007479	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1520698410	500.000	3	1.500.000	107873769361	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
3		Nguyễn Thị Hiếu	15191008588	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/08/2021	7410131595	500.000	3	1.500.000	104873639730	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
4		Hoàng Văn Trung	45121648	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/08/2021	1520932333	500.000	3	1.500.000	103873639729	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
5		Lê Quỳnh Châu	63495128	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/05/2019	1020876933	500.000	3	1.500.000	107869899435	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
6		Vũ Thị Yến	63417043	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	10/01/2022	1020825323	500.000	3	1.500.000	104872335735	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
7		Vũ Thanh Tùng	15088006527	Thôn Thanh Hùng, xã Tân Thịnh, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/07/2019	1520488058	500.000	3	1.500.000	101870193157	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
8		Trần Văn Thu	15209300697	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	18/11/2020	1520858078	500.000	3	1.500.000	100872576241	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
9		Hoàng Thị Sao Mai	15300006581	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	1520699887	500.000	3	1.500.000	108872971723	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
10		Hoàng Văn Chữ	15073001130	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	10/09/2021	1520200725	500.000	3	1.500.000	107873639725	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
11		Nguyễn Thị Hiệp	281161193	Thôn Gò Bông, xã Minh Quân, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	10/08/2020	7012013962	500.000	3	1.500.000	103003241595	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
12		Đinh Công Anh	15082001767	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	09/11/2021	1520602169	500.000	3	1.500.000	102874677746	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
13		Nguyễn Thị Phương Loan	15184006362	Thôn Văn Quỳ, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	02/07/2021	1520593021	500.000	3	1.500.000	106873396884	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
14		Nguyễn Tiến Thuân	1,05073E+11	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2019	1520574191	500.000	3	1.500.000	100001872654	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
15		Bùi Thị Lâm	15187012092	Thôn Văn Quỳ, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	1520686973	500.000	3	1.500.000	105872917126	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
16		Nguyễn Thị Minh	15192006825	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021'	1520518996	500.000	3	1.500.000	100872971733	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
17		Nguyễn Thị Dinh	15192002197	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	2416011858	500.000	3	1.500.000	108873769358	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
18		Bàn Thị Yên	15191010081	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/09/2020	1520768818	500.000	3	1.500.000	100868605009	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
19		Đoàn Thị Vân	15188009163	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1520613476	500.000	3	1.500.000	102875479560	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
20		Hà Thị Yến	60920238	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1520555485	500.000	3	1.500.000	105873343068	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
21		Hà Thị Xách	[illegible]246767	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	12/03/2022	2521390239	500.000	3	1.500.000	102875292365	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
22		Quách Thị Ngọc Lan	15190010288	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	12/03/2022	1520671118	500.000	3	1.500.000	104875292349	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
23		Lò Thị Quyên	15195008572	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	1520122644	500.000	3	1.500.000	100873039325	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
24		Trần Quốc Huy	15080006533	Thôn 6, Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/07/2021	1520902455	500.000	3	1.500.000	102873496381	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
25		Nguyễn Thị Huệ	15184010729	Thôn 6, Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/07/2021	1520524773	500.000	3	1.500.000	102873515654	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
26		Phạm Ngọc Chung	61153132	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/03/2022	1520877194	500.000	3	1.500.000	105875292362	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
27		Trương Mai Chiêm	38191019141	Thôn Văn Quỳ, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/09/2021	2716050413	500.000	3	1.500.000	103873639744	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
28		Hoàng Thị Kiều	15186009451	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/12/2020	1520683430	500.000	3	1.500.000	104872673917	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
29		Hoàng Mạnh Đoàn	15094000659	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/08/2021	1520696715	500.000	3	1.500.000	100873639734	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
30		Hoàng Thị Hữu	60762861	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	02/12/2020	1520335428	500.000	3	1.500.000	107872673914	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
31		Hoàng Thị Ánh Nguyệt	15198003979	Thôn Thanh Hùng, xã Tân Thịnh, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/11/2019	1520863245	500.000	3	1.500.000	105003270386	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
32		Hoàng Đình Thiện	15099000739	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/07/2021	1520667261	500.000	3	1.500.000	102873496379	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
33		Trần Thị Bích	15183002211	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/11/2019	1520596593	500.000	3	1.500.000	100871432466	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
34		Phạm Thị Mùi	15191006074	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/03/2022	4812022425	500.000	3	1.500.000	105869445364	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
35		Hoàng Thị Dối	15193004039	Thôn Thanh Bình, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/06/2021	1520187225	500.000	3	1.500.000	106873350976	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
36		Hoàng Thị Hà	15190007713	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/08/2021	1520563722	500.000	3	1.500.000	109874389712	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
37		Hứa Thị Hồng Hạnh	15301005125	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/12/2021	1520822163	500.000	3	1.500.000	109874677736	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
38		Hoàng Thị Thêm	10183004148	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/07/2019	1020676055	500.000	3	1.500.000	109870830443	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
39		Lê Thị Quỳnh Liên	15189010102	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	2510013475	500.000	3	1.500.000	105867676708	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
40		Hoàng Văn Tự	63487208	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	1020699935	500.000	3	1.500.000	100873217596	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
41		Hoàng Thị Hồng Nụ	10185003018	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	1020668177	500.000	3	1.500.000	102872971729	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
42		Thôi Thị Giáp	60709949	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	02/06/2018	1520735071	500.000	3	1.500.000	108868272984	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
43		Ngô Thị Phương	15190008627	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/09/2018	1520763998	500.000	3	1.500.000	10086892903	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
44		Hoàng Thị Phương	15176006482	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	3314018999	500.000	3	1.500.000	104001939865	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
45		Nguyễn Thị Hà	15189010692	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/06/2018	1520490572	500.000	3	1.500.000	109868272983	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
46		Nguyễn Thị Nhung	15195008009	Thôn Hòa Quân, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	10/05/2021	1516009597	500.000	3	1.500.000	101873217595	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
47		Phạm Thị Như	038196001763	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/11/2021	1520667302	500.000	3	1.500.000	103874037657	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
48		Bùi Thị Duyên	15187013057	Thôn Lưỡng Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2018	1520499487	500.000	3	1.500.000	109868955246	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
49		Bùi Minh Tâm	60903720	Sn 71, đường Đoàn Thị Điểm, P.Hồng Hà, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/12/2021	1520321977	500.000	3	1.500.000	37110000828385	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
50		Đinh Hải Ngọc	61084908	Sn 62, tổ 1, P.Đồng Tâm, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	1520929524	500.000	3	1.500.000	105871803909	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
51		Lê Thị Điển	131069075	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	05/02/2021	2520453881	500.000	3	1.500.000	107869887041	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
52		Dương Thị Thơ	15189002545	Thôn Ngòi Sen, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/05/2021	1516005836	500.000	3	1.500.000	102873221362	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
53		Vũ Công Tuyển	1,50098E+11	Thôn Văn Quý, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	04/12/2021	2216045077	500.000	3	1.500.000	103874687722	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
54		Nguyễn Thu Thảo	15191006881	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	09/01/2022	1020815020	500.000	3	1.500.000	103868215776	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
55		Dương Thị Quỳnh Tra	10302002279	Thôn Bình Kiện , xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, Phú Thọ	Xác định thời hạn	01/12/2021	1020158337	500.000	3	1.500.000	101874891125	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
56		Nông Thị Hồng Sen	15301005483	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/11/2021	1520486477	500.000	3	1.500.000	100874037734	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
57		Hà Thị Nhung	15300006823	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1520492053	500.000	3	1.500.000	666623072000	Ngân hàng TMCP Quân Đội
58		Vũ Thị Duyến	15188008643	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	15/01/2022	1520478376	500.000	3	1.500.000	101869414826	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
59		Hà Quốc Hưng	60911055	Thôn Ngòi Sen, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1520514116	500.000	3	1.500.000	100872526454	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
60		Triệu Thị Nhung	8188005157	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	14/01/2021	1520178116	500.000	3	1.500.000	104870334765	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
61		Nguyễn Thành Huy	15091012936	Thôn Văn Liên, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/11/2021	116220455	500.000	3	1.500.000	108874037694	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
62		Triệu Thị Nhung	60707099	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	15/01/2021	1520178116	500.000	3	1.500.000	104870334765	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
63		Hoàng Thị Liên	8188005153	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/12/2021	1520672725	500.000	3	1.500.000	105874389703	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
64		Vũ Thị Thương	1519411265	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1520961693	500.000	3	1.500.000	108872819788	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
65		Nông Thị Hương	15194005883	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/12/2021	1520804174	500.000	3	1.500.000	107875763747	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
66		Lý Thị Hường	10184008469	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	04/04/2021	1020652391	500.000	3	1.500.000	106872971695	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
67		Đặng Thu Chi	60876730	Thôn Lường Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/12/2020	1520729726	500.000	3	1.500.000	107872467706	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
68		Lê Thị Huệ	15186006205	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1520666412	500.000	3	1.500.000	103873769568	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
69		Phạm Quốc Huân	25089004443	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/06/2021	2520329124	500.000	3	1.500.000	104873509833	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
70		Lò Thị Tiệm	15187015780	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	12/10/2021	1520628795	500.000	3	1.500.000	107874037700	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
71		Hà Thị Chinh	6193004174	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/10/2021	1521005935	500.000	3	1.500.000	102873769569	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
72		Phạm Thị Hồng Hà	61094409	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	05/04/2021	1520516718	500.000	3	1.500.000	107873221382	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
73		Bùi Mạch Thảo	61164002	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	06/12/2021	2616113990	500.000	3	1.500.000	107872812953	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
74		Đỗ Văn Hải Đăng	61034076	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/11/2021	1520436734	500.000	3	1.500.000	103874037731	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
75		Đào Thị Hồng	15187002949	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	08/05/2021	1520613482	500.000	3	1.500.000	109002387358	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
76		Nguyễn Thị Vân	6194005665	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	08/06/2021	1915824390	500.000	3	1.500.000	107873509828	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
77		Trần Văn Hạnh	15200004034	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	08/12/2021	1520516703	500.000	3	1.500.000	107873221370	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
78		Hoàng Thu Hiền	15303007215	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	14/03/2022	1520504311	500.000	3	1.500.000	101874696166	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
79		Hà Trọng Đạt	61034545	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/01/2022	1520520541	500.000	3	1.500.000	109844891115	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
80		Nguyễn Thị Toàn	60932027	Thôn Ngòi Đong, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/01/2022	1520468006	500.000	3	1.500.000	106874891118	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
81		Trần Xuân Thạch	15091013722	Thôn Hòa Quân, xã Minh Quân, huyện Trấn yên, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	21/06/2021	7910353051	500.000	3	1.500.000	101873351219	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
82		Nguyễn Đắc Đông	61012867	Thôn Bình Kiện, xã Hiền Lương, Huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	Xác định thời hạn	01/11/2021	1520494141	500.000	3	1.500.000	100874037722	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
83		Lý Văn Vương	61139571	Thôn Gò Bông, xã Minh Quân, huyện Trấn yên, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/07/2021	1520977497	500.000	3	1.500.000	105869913432	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
84		Nguyễn Hồng Yêu	61115566	Thôn Gò Bông, xã Minh Quân, huyện Trấn yên, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	09/05/2021	1520931706	500.000	3	1.500.000	106873221395	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
85		Nguyên Thị Kim Anh	15300003239	Thôn Văn Liên, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/02/2022	1520050130	500.000	3	1.500.000	102874891124	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
86		Hoàng Đức Vân	1708500524	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/07/2021	1520170894	500.000	3	1.500.000	102866696677	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
87		Nguyễn Thị Hồng	60649111	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, tp.Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	04/06/2021	1510000195	500.000	3	1.500.000	106873351226	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
88		Lê Thị Son	60855716	Tổ 12, phường Yên Ninh, Tp Yên Bái, tỉnh yên Bái	Xác định thời hạn	10/01/2022	1520564856	500.000	3	1.500.000	107874891117	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
89		Nguyễn Linh Nhâm	60904238	Thôn Tiền Phong, xã Giới Phiên, TP Yên Bái, tỉnh yên Bái	Xác định thời hạn	05/04/2021	1520250396	500.000	3	1.500.000	105872971684	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái
90		Nguyễn Thị Anh	1186001425	Thôn Tiên Phú, xã Văn Phú, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Xác định thời hạn	01/04/2021	124826887	500.000	3	1.500.000	102872971687	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- chi nhánh Yên Bái

Phụ lục 3

DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP (Đợt 4)

Tháng 4, 5, 6 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1258/QĐ-UBND ngày 29 /7/2022 của Chủ tịch Uy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN RED STONE
2. Mã số thuế: 5200871343
3. Địa chỉ: Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, TP Yên Bái, T.Yên Bái
4. Điện thoại liên hệ: 0916.751.957 E-mail: stoneplastic2017@gmail.com
5. Tài khoản: Số tài khoản 112002708999 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
		Tổng cộng								**21.000.000**		
1		Nguyễn Thị Huệ	015194005505	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/10/2018	1015001222	500.000	3	1.500.000	102873014254	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
2		Trần Văn Thuộc	25082009356	Thôn Bình Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/09/2020	1513001961	500.000	3	1.500.000	108874580415	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
3		Nguyễn Thị Nguyên	040187029509	Tổ 14, phường Yên Ninh, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/05/2021	40187029509	500.000	3	1.500.000	106874580429	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
4		Nguyễn Lệ Trang	025300001340	Thôn Văn Quỳ, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/05/2021	1520987594	500.000	3	1.500.000	101874658478	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
5		Hoàng Thị Lương	15197004764	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái,	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/05/2021	1516010726	500.000	3	1.500.000	108867676379	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
6		Phạm Thị Sinh	060932038	Thôn Lưỡng Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/07/2021	1516001495	500.000	3	1.500.000	100874580413	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
7		Trần Minh Tâm	168619876	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/07/2021	1016000724	500.000	3	1.500.000	109874580384	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
8		Hoàng Thị Hương	015194004811	Thôn Ngòi Đong, xã Giới Phiên, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/11/2021	1520904589	500.000	3	1.500.000	105874580432	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
9		Nguyễn Đức Vinh	025187015795	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/11/2021	2510002918	500.000	3	1.500.000	108868806491	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10		Phạm Thị Tuyết	063117071	Thôn Trực Thanh, xã Bảo Hưng, Trấn Yên, Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/11/2021	1020194721	500.000	3	1.500.000	103874658476	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
11		Hà Văn Toàn	015091001031	Thôn Văn Quỳ, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/11/2021	1520664994	500.000	3	1.500.000	104874658475	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
12		Nguyễn Mạnh Quỳnh	131215915	Thôn Lưỡng Sơn, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/12/2021	2520415119	500.000	3	1.500.000	107874580416	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
13		Trần Văn Hoàn	063190827	Thôn Trực Thanh, xã Bảo Hưng, Trấn Yên, Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/01/2022	1020154912	500.000	3	1.500.000	101874658480	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
14		Nguyễn Trường Vũ	061039683	Thôn Bình Lục, xã Văn Phú, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/03/2022	1520807704	500.000	3	1.500.000	102875611692	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Phụ lục 4

DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP (Đợt 4)

Tháng 4, 5, 6 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1258/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY [illegible] CÁCH ĐIỆN VIỆT NAM
2. Mã số thuế: 5200281766
3. Địa chỉ: Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, TP Yên Bái, T.Yên Bái
4. Điện thoại liên hệ: 02163868886 E-mail:
5. Tài khoản: Số tài khoản tại Ngân hàng :

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
		Tổng cộng								**1.500.000**		
1		Hoàng Thị Hoàn	15185002805	Số nhà 12 đường Nguyễn Phúc, phố Phúc Xuân, P Nguyễn Phúc, TP Yên Bái	HĐLĐ không xác định thời hạn	01/03/2021	1705002965	500.000	3	1.500.000	109872200074	Vietinbank Chi nhánh Yên Bái

Phụ lục 5

DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐANG LÀM VIỆC TRONG DOANH NGHIỆP (Đợt 4)

Tháng 2, 3, 4, 5, 6 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1258/QĐ-UBND ngày 29 /7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Minh
2. Số đăng ký kinh doanh: 5200890375
3. Địa chỉ: Tổ 2, Phường Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái, T. Yên Bái
4. Điện thoại liên hệ: Email:
5. Tài khoản: Số tài khoản: 42110001368888 tại ngân hàng: Ngân hàng BIDV Chi nhánh Phú Thọ

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=9*10	12	13
Tổng cộng										16.500.000		
Tháng 2, tháng 3, Tháng 4										**15.000.000**		
1		Lại Tú Quyên	001184036377	Căn hộ 2308, Tòa S2, Chung cư Golden Seanson, 47 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/09/2021	0111182924	500.000	3	1.500.000	6667819546666	Ngân hàng Quân đội - MB Bank
2		Nguyễn Thị Hằng Nga	040190012312	Nhà số 4, Ngách 44, Ngõ 159 Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/11/2021	0115150233	500.000	3	1.500.000	21510001843805	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV
3		Lê Văn Huy	026097004703	Số nhà 10, Ngách 21, Ngõ 98 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/01/2022	2620796917	500.000	3	1.500.000	996996699666	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VP Bank
4		Phạm Thị Trà Mi	164483057	Số nhà 14, Xóm 10, Thôn Kim Hòa, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/04/2021	0114164086	500.000	3	1.500.000	22010004550263	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV
5		Dương Thị Huyền	024191000960	Căn hộ A1109, Chung cư Athena, Ngõ 84 Xuân Phương, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	26/07/2021	2422309115	500.000	3	1.500.000	19030354628012	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank
6		Nguyễn Ngọc Vịnh	033092015072	Số 36, ngách 25/43 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	13/09/2021	3321194859	500.000	3	1.500.000	104872772965	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - VietinBank

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
7		Đồng Thị Phương Thảo	06[illegible]59	Số 2, Ngõ 166 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/02/2022	6422433286	500.000	3	1.500.000	03601013940335	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - MSB
8		Trịnh Thị Ngọc Ánh	015197007913	Số 5, Ngách 20/26/10 Đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 2. Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/09/2021	1520004598	500.000	3	1.500.000	3711000675138	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV
9		Đinh Phương Thúy	015189004777	Số 5, Ngách 20/26/10 Đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 2. Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/08/2020	0112215325	500.000	3	1.500.000	12010000474070	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV
10		Nguyễn Thị Hằng	121940191	Số 1 M14, Ngõ 94 Nguyễn An Ninh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/09/2021	0116352363	500.000	3	1.500.000	127596794	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VP Bank
Tháng 4, Tháng 5, Tháng 6										**1.500.000**		
1		Nguyễn Thị Thương	033194009266	Số 21, Ngõ 28/08 Phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	01/06/2021	3321507542	500.000	3	1.500.000	113603631	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VP Bank

Phụ lục 6

DANH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG QUAY LẠI THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG (Đợt 4)

Tháng 6 năm 2022

(Kèm theo Quyết định số: 1254/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp: Công ty CP Nhóm Tập đoàn Hòa Bình Minh
2. Số đăng ký kinh doanh: 5200896375
3. Địa chỉ: Tổ 2, Phường Nguyễn Thái Học, TP.Yên Bái, T. Yên Bái
4. Điện thoại liên hệ: E-mail:
5. Tài khoản: Số tài khoản: 42110001368888 tại ngân hàng: Ngân hàng BIDV Chi nhánh Phú Thọ

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Mã thẻ	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
Tổng cộng										**5.000.000**		
Tháng 5/2022										**2.000.000**		
1		Đặng Thị Xuân	008193004542	Ngõ 201 12/41 Đường Phúc Lợi, Tổ 7 Phúc Lợi, Quận Lomg Biên, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	25/04/22	0820509454	1.000.000	1	1.000.000	19032644853012	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank
2		Đỗ Thanh Tùng	001090004372	316 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	15/04/22	0113116905	1.000.000	1	1.000.000	19601039631002	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank
Tháng 6/2022										**3.000.000**		
1		Nguyễn Hải Long	122166904	Số 5 hẻm 29 ngách 80 ngõ 521 Đường Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	15/06/2022	2420698785	1.000.000	1	1.000.000	26810000578702	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV

TT	Mã thẻ	Họ và tên	CCCD/ MND	Địa chỉ nhà trọ	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Mức hỗ trợ đồng/người/ tháng	Thời gian hỗ trợ (tháng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản ngân hàng	
					Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ					Số tài khoản	Tên ngân hàng
2		Đặng Thị Xuân	008193004542	Ngõ 201 12/41 Đường Phúc Lợi, Tổ 7 Phúc Lợi, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	25/04/2022	0820509454	1.000.000	1	1.000.000	19032644853012	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank
3		Đỗ Thanh Tùng	001090004372	316 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	Hợp đồng lao động Xác định thời hạn	15/04/2022	0113116905	1.000.000	1	1.000.000	19601039631002	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank